

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 10

TUẦN 17 (27/12/2021 – 01/01/2022)

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 17	Ôn tập đọc hiểu	Xem nội dung bên dưới, SGK
	Ôn tập <i>Tỏ lòng</i> (Thuật hoài) –Phạm Ngũ Lão	Xem nội dung bên dưới, SGK

ÔN TẬP LÝ THUYẾT ĐỌC HIỂU

I. LÝ THUYẾT ĐỌC HIỂU

1. Một số nội dung cần nắm

Phong cách ngôn ngữ	Phương thức biểu đạt	Các hình thức diễn đạt	Thao tác lập luận
1. PCNN sinh hoạt 2. PCNN nghệ thuật 3. PCNN chính luận 4. PCNN khoa học 5. PCNN báo chí 6. PCNN hành chính	1. Tự sự 2. Miêu tả 3. Biểu cảm 4. Thuyết minh 5. Nghị luận 6. Điều hành (Hành chính – công vụ)	1. Diễn đạt 2. Quy nạp 3. Tổng – phân – hợp (Phối hợp diễn dịch với quy nạp) 4. Song hành 5. Móc xích	1. Giải thích 2. Phân tích 3. Chứng minh 4. So sánh 5. Bình luận 6. Bác bỏ

2. Phép liên kết trong văn bản và xác định thể thơ

Phép liên kết trong văn bản					
1. Phép lặp a. Lặp ngữ âm b. Lặp từ ngữ c. Lặp cú pháp	2. Phép thế a. Thế đồng nghĩa b. Thế đại từ	3. Phép liên tưởng a. Liên tưởng cùng chất b. Liên tưởng khác chất	4. Phép đối	5. Phép nối a. Nối bằng kết từ b. Nối bằng kết ngữ c. Nối bằng trợ từ, phụ từ, tính từ d. Nối theo quan hệ chức năng cú pháp (thành phần câu hiểu rộng)	
Xác định thể thơ					
1. Thơ năm chữ	2. Lục	3. Song	4. Thơ bốn	5. Đường	6. Thơ tự

<p>(thơ ngũ ngôn)</p> <p>- Thơ ngũ ngôn có độ dài ngắn khác nhau nhưng được chia thành nhiều khổ nhỏ, mỗi khổ gồm 4 dòng thơ.</p> <p>- Nhận biết dễ nhất là dựa vào số câu số chữ: mỗi câu có 5 chữ.</p>	<p>bát lục</p> <p>Bát Lục là loại thơ một câu sáu chữ rồi đến một câu tám chữ cứ thế nói liền nhau.</p>	<p>thất lục bát</p> <p>Mỗi đoạn có 4 câu, hai câu đầu là song thất (7 chữ), câu thứ ba sáu chữ, câu thứ 4 tám chữ.</p>	<p>chữ, thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, thơ tám chữ</p> <p>Nhận biết đơn giản, dựa vào số chữ trong 1 dòng thơ.</p>	<p>Luật</p> <p>- Thơ thất ngôn bát cú Đường luật: mỗi câu 7 chữ, một bài thơ có 8 câu.</p> <p>- Thơ thất ngôn tứ tuyệt: có 4 câu, mỗi câu có 7 chữ.</p>	<p>do</p> <p>Đúng như cái tên của nó: không bị gò bó bởi số câu số chữ, niêm, luật, vần, đối...</p>
---	--	---	--	--	--

3. Biện pháp tu từ

Biện pháp tu từ	Tác dụng (Hiệu quả nghệ thuật)
1. So sánh	Giúp (sự vật, sự việc) được miêu tả cụ thể, sinh động , tác động đến trí tưởng tượng, gợi hình dung và cảm xúc của người viết về
2. Nhân hóa	- Làm cho đối tượng hiện ra sinh động, hấp dẫn, gần gũi, có tâm trạng và có hồn hơn . - Biểu thị suy nghĩ, tình cảm của người viết .
3. Ẩn dụ	Cách diễn đạt mang tính hàm súc, cô đọng , giá trị biểu đạt cao, gợi những liên tưởng ý nhị sâu sắc về.
4. Hoán dụ	Diễn tả sinh động và gợi những liên tưởng ý nhị, sâu sắc về.
5. Điệp - Điệp từ - Điệp ngữ - Điệp cấu trúc	- Tạo tính nhạc và nhịp điệu . - Nhấn mạnh, tô đậm ấn tượng, tăng giá trị biểu cảm .
6. Chơi chữ	- Tạo sắc thái dí dỏm, hài hước . làm câu văn hấp dẫn và thú vị. - Thể hiện thái độ, tình cảm của người viết .

7. Nói quá/ thậm xưng/ phóng đại	Tô đậm ấn tượng về một đặc điểm của đối tượng, tăng sức biểu cảm.
8. Nói giảm, nói tránh	Làm giảm nhẹ đi ý đau thương, mất mát, nhằm thể hiện sự trân trọng.
9. Đối	Tạo sự cân đối
10. Câu hỏi tu từ	Bộc lộ cảm xúc, tâm tư, hoặc để khẳng định ý kiến
11. Liệt kê	Diễn tả cụ thể hơn, toàn diện hơn, rõ ràng những khía cạnh khác nhau của thực tế cuộc sống hay của tư tưởng, tình cảm.
12. Đảo ngữ	Nhấn mạnh, gây ấn tượng.

II. LUYỆN TẬP MỘT SỐ BÀI TẬP ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Rất nhiều người đều đã từng xem múa rối. Mỗi con rối đóng một vai trò khác nhau, gương mặt biểu cảm, cử chỉ sống động như thật. Nếu nhìn kỹ sẽ thấy những con rối bị những sợi dây mảnh điều khiển. Mỗi biểu cảm, mỗi động tác của nó đều bị đôi tay mà chúng ta không nhìn thấy khống chế. Trên sân khấu cuộc đời, chẳng phải rất nhiều người cũng giống chúng sao? Chúng ta không biết mình đang làm những gì, không biết vì sao làm như vậy, nhưng không dừng lại được, giống như để mặc cho đôi tay vô hình sắp đặt. Tôi nghĩ trong lòng mỗi người chúng ta đều có bóng dáng lý tưởng của mình, nhưng tại sao chúng ta cứ làm những chuyện không thể khiến bản thân vui vẻ, bản thân không muốn làm nhưng lại không thể không làm? Bạn biết vì sao không? Bạn đã từng hỏi vì sao mình lại làm như vậy không?

(...) Trong cuộc đời, chúng ta luôn chạy về hướng đám đông chứ không phải là hướng của mình. Chúng ta cứ đi theo bước chân của người khác như thế, chạy ngược chạy xuôi về phía đám đông. Cuối cùng, tiền không kiếm được mà việc mình muốn làm cũng không làm

được. Nếu chúng ta có thể chú tâm vào việc mình muốn làm, cộng với tinh thần và sức lực chúng ta dùng để chạy theo người khác thì chúng ta cũng có thể được thành công.

Liệu chúng ta đã từng nghĩ vì sao mình lại bị nhấn chìm trong đám đông không thể thoát ra được chưa? Lẽ nào chúng ta thực sự không biết mình muốn gì, muốn làm cái gì sao? Tôi nghĩ mỗi chúng ta đều có thứ mình muốn và việc mình thích làm.

(Trích Tìm lại cái tôi đã mất cứu vãn cuộc đời không vui vẻ - Trình Chí Lương, Nxb Văn học, tr.160-161)

Câu 1: Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2: Dựa vào văn bản trên, anh/chị hãy nêu những đặc điểm của con rối trong bộ môn nghệ thuật múa rối. Vì sao tác giả cho rằng: Trên sân khấu cuộc đời, có rất nhiều người cũng giống những con rối?

Câu 3: Gọi tên và nêu tác dụng của những kiểu câu phân loại theo mục đích nói mà tác giả sử dụng trong văn bản?

Câu 4: Anh/chị hãy đánh giá thái độ, quan điểm của tác giả trước hiện tượng được đề cập trong văn bản

Lời giải gợi ý:

Câu 1:

Thao tác lập luận chính được sử dụng trong văn bản: Thao tác lập luận so sánh

Câu 2:

- Những đặc điểm của con rối trong bộ môn nghệ thuật múa rối:

+ Mỗi con rối đóng một vai khác nhau, gương mặt biểu cảm, cử chỉ sống động như thật.

+ Những con rối bị những sợi dây mảnh do con người điều khiển. Mỗi biểu cảm, mỗi động tác của nó đều bị đôi tay mà chúng ta không nhìn thấy khống chế. Con rối bị những đôi tay vô hình sắp đặt.

- Tác giả cho rằng: Trên sân khấu cuộc đời, có rất nhiều người cũng giống những con rối, vì:

+ Chúng ta không biết mình đang làm những gì, không biết vì sao làm như vậy, nhưng không dừng lại được, giống như để mặc cho đôi tay vô hình sắp đặt.

+ Con người làm những chuyện không thể khiến bản thân vui vẻ, bản thân không muốn làm nhưng lại không thể không làm. Cũng giống như con rối, không biết mình đang làm gì nhưng không thể dừng lại được.

Câu 3:

Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói mà tác giả sử dụng trong văn bản:

- Câu trần thuật: dùng để nhận định, trình bày suy nghĩ, đánh giá của người viết về hiện tượng con người quên mất chính mình, chạy theo tâm lý đám đông trong thực tế. Đồng thời, nhắc nhở mỗi người cần biết thứ mình muốn và việc mình thích làm là gì, từ đó có những hành động cụ thể để có được thành công.

- Câu nghi vấn: dùng để hỏi, bộc lộ thái độ, cảm xúc trước hiện tượng hiệu ứng đám đông trong thực tế.

Câu 4:

Thái độ, quan điểm của tác giả trước hiện tượng được đề cập trong văn bản:

- Phê phán việc con người luôn mãi mê chạy về phía đám đông dù đó không phải là mục tiêu của cuộc đời mình, không phải điều mình thực sự cần. Kết quả là “tiền không kiếm được mà việc mình muốn làm cũng không làm được”.

- Nhắc nhở con người cần xác định mình muốn làm gì, rồi hãy dùng phần tinh thần và sức lực để chạy theo người khác cho việc chủ tâm vào công việc của mình thì sẽ có được thành công.

- Quan trọng, con người cần xác định mục tiêu đúng đắn cho mình trong cuộc đời, đừng để bản thân trở thành con rối bị điều khiển trong tay người khác hay chỉ mãi mê chạy về phía đám đông. Trong mỗi người đều có những thứ mình muốn và việc mình thích làm, hãy tập trung vào những điều đó để đem lại hiệu quả và đạt đến thành công.

ĐỀ 2

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân. Chúng ta đã trở nên kỳ quặc mà không hề biết. Hãy hình dung cách đây mười năm, trong một buổi họp lớp, một người bỗng nhiên liên tiếp quảng ảnh con cái, ảnh dã ngoại công ty, ảnh con mèo, ảnh bữa nhậu, ảnh lái ô tô, ảnh hai bàn chân mình,

ảnh mình trong buồng tắm lên bàn – chắc hẳn người đó sẽ nhận được những ánh mắt ái ngại (...)

Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online, thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lùn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hùng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.

(Trích Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang, tr.76 - 77, NXB Hội Nhà văn, 2016)

Câu 1: Đoạn trích trên bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần hay vật chất?

Câu 2: Theo tác giả, chiếc smartphone đem đến cho con người những lợi ích và tồn tại gì?

Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng, những trải nghiệm trên mạng xã hội sẽ “ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay hay một tác phẩm nghệ thuật lớn”?

Câu 4: Qua những cảnh báo trong đoạn trích, anh/chị rút ra bài học gì?

Lời giải gợi ý:

Câu 1:

Đoạn trích bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.

Câu 2:

Chiếc smartphone đem đến cho con người những lợi ích và tồn tại:

- Lợi ích: thoải mái chia sẻ cuộc sống cá nhân.

- Tồn tại:

+ Càng kết nối, càng online thì con người càng cô đơn hơn.

+ Sự tương tác hời hợt và vội vã trên mạng xã hội làm con người thấy trống vắng, không tìm được cảm giác quan tâm thật sự.

+ Sự hạn chế trong giao tiếp vì thời gian dành cho cuộc sống ảo quá nhiều.

+ Sự so sánh, đố kỵ khi nhìn ngắm cuộc sống trên mạng xã hội dẫn đến cảm giác bứt rứt, xáo trộn, ghen tị với cuộc sống của người khác.

⇒ Cuộc sống ảo trên mạng xã hội chi phối làm cho con người dường như tê liệt trong cuộc sống thực tế. Con người chạy trốn bản thân mình, sống cuộc sống trong đám đông hỗn loạn trên mạng xã hội.

Câu 3:

Tác giả cho rằng, những trải nghiệm trên mạng xã hội sẽ “ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay hay một tác phẩm nghệ thuật lớn”, vì:

+ Khi đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, con người được tiếp nhận, thẩm thấu những cái hay, cái đẹp của tự nhiên và nghệ thuật. Chính điều đó giúp cho tâm hồn con người được thanh lọc, cảm thấy thanh thoi, thêm yêu cái đẹp và yêu cuộc sống.

+ Những trải nghiệm trên mạng xã hội không cho ta những cảm giác trên mà chỉ đem đến cho ta sự bứt rứt, xáo trộn, ghen tị với cuộc sống của người khác, làm ta trở nên nhỏ nhen, thấy mình bất hạnh, thiếu thốn. Trong một thế giới ảo hỗn độn ấy, con người không tìm thấy sự sẻ chia, quan tâm thật sự mà chỉ là sự tương tác hời hợt giữa những người xa lạ. Chính vì vậy, càng đi sâu vào cuộc sống ảo, con người càng cảm thấy thiếu thốn, trống trải, cô đơn mà không bao giờ có được cảm giác “đầy đặn” như khi đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn.

Câu 4:

Qua những cảnh báo trong đoạn trích, cần rút ra những bài học sau:

+ Đừng tự mình chạy trốn bản thân, đừng rơi vào thế giới hỗn độn của mạng xã hội. Bởi lẽ, càng kết nối, càng online, càng đắm chìm trong thế giới ảo thì cái đám đông rợn rùng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn.

+ Bình tâm hơn giữa đời thực: quan tâm đến những mối quan hệ thực tế, đến gia đình, người thân; cùng nhau trò chuyện, tâm sự nhiều hơn thay vì thời gian căm tức, đố kị, ghen ghét... với những thứ xa lạ ở thế giới ảo.

⇒ Đã tới lúc chúng ta cần tách ra khỏi đám đông, khước từ sự chuyên chế của nó. Người ta chỉ có thể lắng nghe tiếng nói bên trong mình nếu bỏ được ra ngoài sự ồn ào xung quanh.

Đề 3

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.

Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...

(Theo Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr. 43 – 44)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả, nếu không theo đuổi ước mơ, con người sẽ rơi vào trạng thái tâm lý nào?

Câu 3: Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “Sống một cuộc đời cũng như vẽ một bức tranh vậy.”

Câu 4: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”?

Câu 5. Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) nói về ý nghĩa của ước mơ đối với cuộc đời mỗi con người.

Câu 6. Hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...”

Lời giải gợi ý:

Câu 1:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích đó là: nghị luận

Câu 2:

Theo tác giả, nếu không theo đuổi ước mơ, con người sẽ rơi vào trạng thái tâm lí: luôn cảm thấy dằn vặt, day dứt vì đã từ bỏ ước mơ của đời mình.

Lưu ý:

Chép trọn vẹn câu: Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.

Câu 3:

- So sánh: “Sống một cuộc đời” với “vẽ một bức tranh”

- Tác dụng: tạo thêm điểm nhấn giúp lời diễn đạt cụ thể, sinh động; chỉ ra sự tương đồng giữa một cuộc đời với vẽ một bức tranh giúp người đọc dễ hình dung ra cách sống chủ động để biến ước mơ của mình thành hiện thực.

Câu 4: Đề mở, các em đưa ra suy nghĩ của bản thân mình

Gợi ý:

- Ước mơ là những khát khao mong đợi hoặc những ý tưởng đẹp đẽ mà con người muốn biến thành hiện thực

- Con người cần biết giữ gìn bảo vệ không để những thử thách khó khăn trong cuộc sống làm thui chột ước mơ và cũng không để người khác ngăn cản việc chúng ta thực hiện ước mơ của mình.

Câu 5:

Yêu cầu: một đoạn văn nghị luận về chủ đề ước mơ đối với cuộc đời mỗi con người. Kết cấu đoạn phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; bảo đảm dung lượng.

Gợi ý

- Giới thiệu vấn đề: ước mơ đối với cuộc đời mỗi con người

- Giải thích: Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được

- Vai trò của ước mơ đối với cuộc đời mỗi con người:

+ Giúp bản thân xác định phương hướng, mục tiêu tương lai

+ Là động lực tinh thần để con người có ý chí phấn đấu vượt qua khó khăn

+ Sống lạc quan, vui vẻ; cuộc sống có ý nghĩa hơn khi có ước mơ.

- Kết thúc vấn đề: khẳng định tầm quan trọng của ước mơ đối với cuộc đời mỗi con người.

Xem thêm: Nghị luận về theo đuổi ước mơ

Câu 6:

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận: Có đủ phần mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. “Hãy tìm ra ước mơ... đợi chờ được đánh thức”

c. Triển khai vấn đề được nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động

Giải thích:

- “Ước mơ cháy bỏng”: là khát vọng, là mục đích cao đẹp của cuộc sống mà mỗi con người tha thiết hướng tới và mong ước đạt được

- “nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...”: Biết lắng nghe và khích lệ những ước mơ của chính bản thân

- Nội dung ý kiến: Hãy biết ước mơ và hiện thực nó bằng ý chí, nghị lực, niềm tin và khả năng của bạn.

ÔN TẬP

TỔ LÒNG (Thuật hoài) – Phạm Ngũ Lão

I. HS CẦN NẮM MỘT SỐ KIẾN THỨC CHUNG

1. Đôi nét về Phạm Ngũ Lão

a. Tiểu sử, cuộc đời

- Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320) người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào (nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).

- Là con rể (lấy con gái nuôi) của Trần Hưng Đạo, được giữ đội quân hữu vệ.

- Ông có nhiều công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên, làm đến chức Điện súy, được phong tước Quan nội hầu.

- Là võ tướng nhưng ông thích đọc sách, ngâm thơ và từng được ngợi ca là người văn võ toàn tài.

- Ngay từ thuở nhỏ, Ngũ Lão đã tỏ ra khác thường, tính tình khảng khái. Khi ở làng có người đỗ Tiến sĩ (Bùi Công Tiến) tổ chức ăn mừng, cả làng kéo đến, riêng Ngũ Lão thì không. Người mẹ hỏi con tại sao không đến, Ngũ Lão thưa với mẹ: chí làm trai phải lập công danh rạng rỡ non sông mà con chưa lập được bằng người, đi mừng người ta nhục lắm.

- Sau khi về kinh đô, Hưng Đạo Vương tiến cử Phạm Ngũ Lão lên Triều đình với chức cai quản quân Cẩm vệ.

- Lúc ông qua đời, vua Trần Minh Tông ra lệnh nghỉ chầu năm ngày để tỏ lòng thương nhớ.

b. Sự nghiệp văn học

Tác phẩm của ông hiện còn hai bài thơ là: ***Tổ lòng (Thuật hoài)*** và ***Viếng Thượng tướng quốc công Trần Hưng Đạo Đại Vương (Văn Thượng tướng quốc công Hưng Đạo Đại Vương)***.

2. Đôi nét về quân đội nhà Trần

- Ba lần chiến thắng quân Mông – Nguyên:

+ Cuộc kháng chiến lần thứ nhất năm 1258.

+ Cuộc kháng chiến lần thứ hai năm 1285.

+ Cuộc kháng chiến lần thứ ba năm 1288.

- Quân Mông - Nguyên là đạo quân thiện chiến, vó ngựa của chúng đã từng tung hoành trên một vùng không gian rộng lớn từ Âu sang Á. Nhưng khi xâm lược Việt Nam, chúng đã ba lần chịu thất bại nhục nhã.

- Chiến thắng Bạch Đằng đã đập tan mưu đồ xâm lược Đại Việt của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc.

- Nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên:

+ Vua tôi nhà Trần đồng lòng kháng chiến.

+ Công cuộc chuẩn bị kháng chiến chu đáo, toàn diện về mọi mặt của nhà Trần.

+ Có sự lãnh đạo tài tình của nhà quân sự thiên tài: Trần Hưng Đạo, vua nhà Trần với chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo.

+ Tinh thần hi sinh, quyết chiến, quyết thắng của toàn dân mà nòng cốt là quân đội nhà Trần.

3. Hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Tỏ lòng” (Thuật hoài) – Phạm Ngũ Lão

- Bài thơ ra đời trong không khí quyết chiến, quyết thắng đời Trần khi giặc Nguyên Mông sang xâm lược nước ta.

- Có thể bài thơ ra đời trong hoàn cảnh lực lượng kháng chiến đã lớn mạnh nhưng chưa đi đến chiến thắng cuối cùng.

4. Ý nghĩa nhan đề

- Thuật: bày tỏ ra.

- Hoài: nỗi lòng, tấm lòng.

→ “Thuật hoài”: bày tỏ nỗi lòng của mình.

II. MỘT SỐ KIẾN THỨC CẦN NẮM VỀ TÁC PHẨM

1. So sánh phiên âm và dịch thơ

“Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu”,

(Múa giáo non sông trái mấy thu)

- Hai chữ “múa giáo” trong bài dịch chưa thể hiện được ý nghĩa hai từ “hoành sóc” của câu thơ chữ Hán: “Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu”:

- Bản dịch thơ dịch thành “múa giáo”: Thiên về phô trương biểu diễn, không thể hiện sức mạnh nội lực vì vậy không truyền tải được ý nghĩa hình ảnh thơ trong nguyên tác.

- Trong khi đó, câu thơ nguyên tác dựng lên hình ảnh con người cầm ngang ngọn giáo (hoành sóc) mà trấn giữ đất nước. Cây trường giáo ấy như phải đo bằng chiều ngang của non sông. Con người xuất hiện với tư thế hiên ngang mang tầm vóc vũ trụ.

2. Có hai cách hiểu câu thơ

“Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu”

(Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu)

- Cách hiểu thứ nhất: “Khí thôn Ngưu”: Sức mạnh của quân đội, khí thế hùng dũng như hổ báo của quân đội nhà Trần **át cả sao Ngưu**.

- Cách hiểu thứ hai: Khí thế hùng dũng **nuốt trôi trâu**.

→ Dù hiểu theo cách nào thì câu thơ cũng nhằm thể hiện khí thế dũng mãnh, hào hùng của quân đội nhà Trần nói chung → Câu thơ làm nổi bật được sức mạnh vật chất và tinh thần quyết chiến quyết thắng, khí thế hào hùng của quân đội nhà Trần- đội quân mang hào khí Đông A.

3. Nỗi thẹn của một cái tâm vì nước, vì dân cao đẹp

“Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu”

- Thẹn → hổ thẹn → Phạm Ngũ Lão thẹn chưa có được tài mưu lược lớn như Gia Cát Lượng đời Hán để trừ giặc, cứu nước.

→ Hoài bão lớn: ước muốn trở thành người có tài cao, chí lớn, đặc lực trong việc giúp vua, giúp nước.

- Cái tâm thể hiện qua nỗi “thẹn”. Đó là nỗi thẹn tôn lên vẻ đẹp tâm hồn tác giả, thể hiện cái tâm vì nước, vì dân cao đẹp. Xưa nay, những người có nhân cách vẫn thường mang trong mình nỗi thẹn. Nguyễn Khuyến trong bài “Thu vịnh” từng bày tỏ nỗi thẹn khi nghĩ tới Đào Tiềm – một danh sĩ cao khiết đời Tấn. Phạm Ngũ Lão “thẹn” chưa có tài mưu lược lớn như Vũ Hầu Giá Cát Lượng đời Hán dù bản thân Phạm Ngũ Lão đã cống hiến tài năng đặc lực cho đất nước trong việc đánh giặc ông vẫn thấy chưa đủ. Trong bài “Tỏ lòng”, Phạm Ngũ Lão thẹn vì chưa trả xong nợ nước. Nỗi thẹn như vậy không làm con người thấp bé đi, mà trái lại nâng cao nhân cách con người. Có thể nói đây là cái thẹn cao cả, cái thẹn làm nên nhân cách Phạm Ngũ Lão – một con người có ước vọng cao cả và trách nhiệm của nam nhi không ngừng được nâng cao để lập thành tích lớn lao vì đất nước.

4. Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ

- Thủ pháp gợi chứ không tả, thiên về ấn tượng bao quát, hàm súc.
- Bút pháp nghệ thuật hoành tráng có tính sử thi với hình tượng thơ lớn lao, kì vĩ.

5. Bài học đối với thế hệ thanh niên ngày nay

- Sống phải có hoài bão, ước mơ và biết mơ ước những điều lớn lao.
- Nỗ lực hết mình và ko ngừng để thực hiện hoài bão và hoàn thiện bản thân.
- Gắn khát vọng, lợi ích của bản thân với lợi ích của tổ quốc, nhân dân.

6. Một số quan điểm về chí làm trai trong ca dao và văn học trung đại

“Làm trai cho đáng nên trai

Xuống Đông, Đông tinh lên Đoài Đoài yên”

(Ca dao)

“Làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân đã trải, Đồng Nai đã từng”

(Ca dao)

“*Sinh vi nam tử yếu hi kì,
Khẳng hứa càn khôn tự chuyển di*”.

(*Làm trai phải lạ ở trên đời,
Há để càn khôn tự chuyển dời*).

(*Xuất dương lưu biệt* – Phan Bội Châu)

“*Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông*”

(*Đi thi tự vịnh* - Nguyễn Công Trứ)

III. DÀN Ý PHÂN TÍCH BÀI THƠ

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Phạm Ngũ Lão: Là người văn võ toàn tài, để lại cho đời hai tác phẩm ***Thuật hoài*** (Tỏ lòng) và ***Vãn Thượng tướng quốc công Hưng Đạo Đại Vương***.

- Giới thiệu bài thơ *Tỏ lòng*:

+ Ra đời sau những chiến thắng vẻ vang của quân và dân nhà Trần đánh đuổi quân Nguyên Mông xâm lược.

+ Bài thơ làm sống dậy khí thế của thời đại với niềm vui, niềm tự hào. Đồng thời cũng thể hiện ý thức làm người và chí hướng lập công của nam nhi.

2. Thân bài

a. Hào khí Đông A qua hình tượng trang nam nhi và sức mạnh quân đội nhà Trần.

❖ ***Hình tượng trang nam nhi nhà Trần (câu 1)***

- Tư thế “hoành sóc”: Múa giáo

+ Bản dịch nghĩa dịch “cấp ngang ngọn giáo” diễn đạt sự vững trãi, kiên cường, uy dũng, tư thế sẵn sàng chiến đấu của người lính.

+ Bản dịch thơ dịch thành “múa giáo”: Thiên về phô trương biểu diễn, không thể hiện sức mạnh nội lực vì vậy không truyền tải được ý nghĩa hình ảnh thơ trong nguyên tác.

- Không gian “giang sơn”: Không chỉ là sông núi mà còn chỉ non sông, đất nước, tổ quốc.

→ Không gian vũ trụ rộng lớn để nam nhi nói chí tỏ lòng

- Thời gian “kháp kỉ thu”: mấy thu – mấy năm

→ Thời gian trải dài, thể hiện quá trình bền bỉ chiến đấu lâu dài.

⇒ Chính thời gian, không gian đã nâng cao tầm vóc của người anh hùng vệ quốc, họ trở nên lớn lao kì vĩ, sánh ngang tầm vũ trụ, trời đất, bất chấp sự tàn phá của thời gian họ vẫn luôn bền bỉ cùng nhiệm vụ.

❖ **Sức mạnh của quân đội nhà Trần (Câu 2)**

- “Tam quân”: Ba quân – tiền quân, trung quân, hậu quân. Hình ảnh chỉ quân đội nhà Trần.

- Sức mạnh của quân đội nhà Trần: “tì hổ”, khí thôn ngưu”.

+ Quân đội được so sánh với “tì hổ” – hổ báo: loài mãnh thú chốn rừng sâu qua đó cụ thể hóa sức mạnh và sự dũng mãnh, khí thế hùng hực làm chủ của quân đội nhà Trần.

+ Tác giả làm rõ sức mạnh ấy bằng hình ảnh “khí thôn ngưu”: Là biểu tượng chỉ người trẻ tuổi mà khí phách anh hùng.

→ Với các hình ảnh so sánh, phóng đại, tác giả đã thể hiện sự ngợi ca, tự hào về sức mạnh, khí thế của quân đội nhà Trần đập tan âm mưu xâm lược của kẻ thù.

◆ **Tiểu kết:**

- **Nội dung:**

+ Hai câu thơ đầu làm sống dậy thời đại nhà Trần với hào khí Đông A vang núi dậy sông bằng hình ảnh của những người anh hùng vệ quốc tư thế hiên ngang, kiêu dũng tầm vóc sánh ngang tầm vũ trụ cùng lực lượng quân đội hùng hậu khí thế ngút trời.

+ Ấn sau đó là niềm tự hào của tác giả về sức mạnh và chiến công của dân tộc. Đó là biểu hiện của lòng yêu nước.

- **Nghệ thuật:**

+ Bút pháp gợi, không tả, kể chi tiết

+ Sử dụng các hình ảnh ước lệ: Kháp kỉ thu, tì hổ, khí thôn ngưu

+ Sử dụng các biện pháp so sánh, ước lệ độc đáo

b. Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão

- Nợ công danh: Theo quan niệm nhà Nho, đây là món nợ lớn mà một trang nam nhi khi sinh ra đã phải mang trong mình.

+ Nó gồm 2 phương diện: Lập công (để lại chiến công, sự nghiệp), lập danh (để lại danh thơm cho hậu thế). Kẻ làm trai phải làm xong hai nhiệm vụ này mới được coi là hoàn trả món nợ.

+ Liên hệ với Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ. Họ đều là những người trả nợ về món nợ công danh.

- Phạm Ngũ Lão quan niệm: Thân nam nhi mà không lập được công danh sự nghiệp thì “luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu”.

+ Thẹn: Tự cảm thấy mình chưa bằng người khác, cảm giác thua kém, xấu hổ

+ Vũ Hầu: Túc Khổng Minh là tấm gương về tinh thần tận tâm tận lực báo đáp chủ tướng. Hết lòng trả món nợ công danh đến hơi thở cuối cùng, để lại sự nghiệp vẻ vang và tiếng thơm cho hậu thế.

+ Phạm Ngũ Lão: Con người từ thuở hàn vi vì lo việc nước quên sự nguy hiểm của mình, hết lòng phục vụ nhà Trần, được phong tới chức Điện Súy, tước Nội Hầu. Vậy mà ông vẫn cảm thấy hổ thẹn.

→ Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão hết sức cao cả của một nhân cách lớn. Thể hiện khát khao, hoài bão hướng về phía trước để thực hiện lí tưởng.

→ Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão đánh thức ý chí làm trai, chí hướng lập công cho các trang nam tử đời Trần.

⇒ Bài học đối với thế hệ thanh niên ngày nay: Sống phải có ước mơ, hoài bão, biết vượt qua khó khăn, thử thách để biến ước mơ thành hiện thực, có ý thức trách nhiệm với cá nhân và cộng đồng.

◆ **Tiểu kết:**

- **Nội dung:** Hai câu thơ thể hiện nỗi thẹn cao cả của một nhân cách lớn. Qua đó thể hiện tinh thần yêu nước, khích lệ ý chí lập công lập danh của nam nhi đời Trần.

- **Nghệ thuật:** Sử dụng điển cố “thuyết Vũ Hầu”, bút pháp gợi kết hợp với bút pháp biểu cảm.

3. Kết bài

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của bài thơ

- Liên hệ với những bài thơ cùng chủ đề yêu nước như *Tụng giá hoàn kinh sư* (Trần Quang Khải), *Cảm hoài* (Đặng Dung)...

MỘT SỐ DẠNG ĐỀ THAM KHẢO:

Đề 1: Phân tích bài thơ *Tỏ lòng* (Thuật hoài) của Phạm Ngũ Lão.

Đề 2: Phân tích vẻ đẹp con người và quân đội nhà Trần trong bài thơ *Tỏ lòng* của Phạm Ngũ Lão

Đề 3: Có ý kiến cho rằng: *Sự hổ thẹn của tác giả là thái quá, kiêu kì.* Ngược lại, có ý kiến cho rằng *đó là biểu hiện của một hoài bão lớn lao của người thanh niên yêu nước.* Hãy cho biết ý kiến của anh/chị.

Đề 4: Phân tích bài thơ *Tỏ lòng* (Thuật hoài) để làm sáng rõ hào khí Đông A.

---HẾT---